TAND HUYỆN ĐẠI TỪ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **49**/2021/HS-ST
Ngày: 28/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Hợp.
2. Bà Hoàng Thị Trọng.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Ngân, Thư ký TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Hiếu, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2021/TLST - HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **BÙI VĂN T,** sinh ngày 29/8/1994

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm L, xã H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do. Bố: Bùi Văn B, sinh năm 1970; Mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1972. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ: Đào Thị Ngàn T, sinh năm 2001. Con: có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện bị cáo đang được tại ngoại tại địa phương. *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**:

Chị Đào Thị Ngàn T, sinh năm 2001.Trú tại: xóm L, xã H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (*Có mặt tại phiên tòa*).

*** Người chứng kiến:**

1. Anh Ngô Xuân Q, sinh năm 1989 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: TDP T, TT H, huyện Đại Từ, Thái Nguyên.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1973 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: TDP T, TT H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 20 phút ngày 20/12/2020, Tổ công tác của Phòng cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Công an thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnhThái Nguyên làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực tổ dân phố T, thị trấn H phát hiện 01 nam thanh niên điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade mang BKS: 89E1 - 373.11 đang chở 01 bao tải dứa màu trắng có biểu hiện nghi vấn có hành vi vận chuyển hàng cấm. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra hành chính nhưng nam thanh niên này đã nhảy khỏi xe định bỏ chạy thì bị ngã ra lề đường. Tổ công tác tiếp cận, nam thanh niên khai tên là Bùi Văn T, khi tổ công tác kiểm tra bao tải dứa màu trắng thì phát hiện bên trong có 10 hộp chữ nhật bằng giấy, nilon bọc bên ngoài màu đỏ, vàng có chữ nước ngoài, kích thước 18 x 15,5 x 13,5 cm (T khai đây là pháo nổ, T đang vận chuyển về nhà). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T. Thu giữ vật chứng gồm: 10 hộp dạng hình chữ nhật có kích thước và đặc điểm như trên (niêm phong ký hiệu A); 01 bao tải dứa màu trắng kèm theo 01 dây nilon màu trắng dài khoảng 92cm dùng để buộc miệng bao tải; 01 điện thoại di động Iphone màu đen có lắp sim 0364990115 (niêm phong trong phong bì ký hiệu A1); 01 xe mô tô Honda Airblade mang BKS: 89E1 - 373.11.

Hồi 16 giờ ngày 21/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã mở niêm phong vật chứng tiến hành cân xác định khối lượng 10 khối hộp kích thước 18 x 15,5 x 13,5 cm, nhiều màu sắc có nhiều chữ nước ngoài, tổng khối lượng 14,3 kg. Lấy ngẫu nhiên 02 khối hộp có tổng khối lượng 2,9 kg niêm phong vào hộp ký hiệu mẫu M1 gửi giám định.

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 20/12/2020 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên ra lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật đối với Bùi Văn T. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật tài liệu gì;

Tại kết luận giám định số 110/KL - KTHS, ngày 31/12/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận hộp ký hiệu M1 gửi giám định có: 02 vật dạng hình hộp chữ nhật, mỗi vật có kích thước (18 x 15,5 x 13,5 cm), bên ngoài bọc giấy nhiều màu, in H văn và chữ nước ngoài, bên trong có 36 (ba mươi sáu) lỗ hình tròn có đường kính 2cm, 6 lỗ hình tròn có đường kính 0,9cm, 10 lỗ hình lục giác và 2 lỗ hình không xác định (được niêm phong ký hiệu M1) là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn T khai nhận: Khoảng trong các ngày 11,12/12/2020, do có nhu cầu mua pháo về đốt trong dịp tết Nguyên đán nên T đã sử dụng mạng xã hội Facebook với tên "Tông Lỳ Màu Xanh" để hỏi tìm mua pháo và có để lại số điện thoại của mình là 034990115 trên trang mạng này. Khoảng 1 đến 2 ngày sau có 01 người đàn ông gọi điện thoại cho T giao bán pháo giàn với giá 650.000 đồng/ 01 hộp không. T đồng ý và đặt mua 10 hộp. Người này hẹn sẽ giao pháo tại ngã ba Khuôn Ngàn theo hướng Định Hóa - Thái Nguyên, khi nào có pháo sẽ báo. Khoảng 18 giờ ngày 20/12/2020, người bán pháo gọi điện thoại cho T hẹn giao pháo, T điều khiển xe mô tô Honda Airblade mang BKS giả: 89E1 -

373.11của vợ T là chị Đào Thị Ngân T, sinh năm 2001 đến chỗ hẹn thì gặp 01 nam thanh niên đeo khẩu trang, đội mũ bảo hiểm, mặc áo mưa điều khiển xe mô tô Dream (T không để ý biển số xe) đang chờ. Khi T đưa đủ cho người này 6.500.000 đồng thì nam thanh niên bảo T đi theo sau xe khoảng 300 mét thì chỉ vào bao tải trắng bên vệ đường. T dừng xe, bê bao tải lên xe vì biết đó là pháo, rồi điều khiển xe mô tô về nhà. Khi T đi đến khu vực tổ dân phố T, thị trấn H thì bị Cơ quan công an kiểm tra hành chính nên T đã nhảy khỏi xe mô tô của mình, bỏ chạy thì bị ngã nên bị T. Sau đó T bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận tội của T phù hợp với các tài liệu chứng cứ điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định, vật chứng thu giữ.

Vật chứng của vụ án gồm:

01 thùng cattong niêm phong ký hiệu A1 bên trong có: 08 hộp pháo nổ, loại pháo dàn có tổng khối lượng 11,4 kg**;** 01 bao tải dứa màu trắng**;** 01 đoạn dây nilon màu trắng.

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, số khung: RLHJF 4604DY025363; số máy: JF46E - 0025400 hiện không có BKS. Theo T khai chiếc xe trên T mua của 01 người đàn ông không quen biết tại tỉnh Bắc Ninh có đầy đủ giấy tờ và đăng ký xe. Đến ngày 20/12/2020 T đã làm rơi mất giấy tờ của chiếc xe. Qúa trình điều tra xác định chiếc xe trên là của Nguyễn Nhật Minh, sinh năm 1992, trú tại phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đã bán cho 01 người đàn ông không quen biết vào năm 2015. Qúa trình tra cứu chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen**.** 01 BKS 89E1 - 373.11. Qúa trình điều tra T khai do BSK xe mô tô Airblade của vợ T bị rơi mất nên T đã mua chiếc BSK giả này của 01 người đàn ông không quen biết qua mạng xã hội, lắp vào xe mô tô trên để tham gia giao thông. Qúa trình điều tra xác định chiếc BKS 89E1 - 373.11 là BKS của xe mô tô đăng ký chủ sở hữu là Đào Tất Huy, sinh năm 1986, trú tại thôn Đa Phúc, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên hiện anh Huy vẫn đang sử dụng xe. Hiện Cơ quan điều tra đã chuyển BKS trên đến đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Đại Từ để xử lý

Tại bản cáo trạng số 48/CT - VKSĐT ngày 07/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Bùi Văn T về tội "*Vận chuyển hàng cấm*" theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại bản luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đề nghị *áp dụng*: điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. *Tuyên bố*: bị cáo Bùi Văn T phạm tội "*Vận chuyển hàng cấm*"; *xử phạt*: bị cáo Bùi Văn T mức án từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. phạt bổ sung bị cáo từ 20 đến 30 triệu đồng. Tịch thu sung quỹ chiếc xe mô tô + chiếc điện Thoại đã bị thu giữ và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan; không tranh luận về tội danh, hình phạt; nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt. Về vật chứng vụ án: bị cáo xác định chiếc xe mô tô +

chiếc điện thoại di động bị thu giữ là tài sản của vợ bị cáo nên đề nghị xem xét trả lại cho chị T; chị Đào Thị Ngàn T xác định số vật chứng trên là tài sản chung của vợ chồng, sau khi mua về cơ bản bị cáo là người sử dụng chính, chiếc xe mô tô có giấy tờ xác định quyền sở hữu mang tên chị T, chiếc điện thoại di động không có giấy tờ sở hữu - đề nghị được trả lại.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của những người tham gia tố tụng trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên huyện Đại Từ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi và căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T khai nhận: Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 20/12/2020, tại khu vực tổ dân phố T, thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Bùi Văn T đang có hành vi vận chuyển trái phép 14,3kg pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), mục đích vận chuyển về để sử dụng, thì bị tổ công tác của Phòng cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Công an thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnhThái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ căn cứ xác định, hành vi của bị cáo Bùi Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vận chuyển hàng cấm*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 BLHS.

Nội dung điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự quy định.

1. "Người nào ..., vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;"

Do vậy, bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tính chất của vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong việc quản lý, sản xuất, kinh doanh, vận chuyển một số loại hàng cấm với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện sự coi thường pháp luật và gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; Ngoài ra, tại văn bản số 78/CV-UBND ngày 17/5/2021 của ủy ban nhân xã H có đề nghị Tòa án và VKS xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương vì bị cáo là người có nhân thân tốt, luôn chấp hành tốt các chủ trương chính sách pháp luật tại địa phương và cam kết sẽ có trách nhiệm quản lý, giáo dục bị cáo trở thanh công dân có ích cho xã hội nên có thể xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Xét nhân thân của các bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo được sinh ra lớn lên trong gia đình lao dộng thuần túy, được gia đình nuôi ăn học, có đầy đủ nhận thức đối với các việc làm đúng sai của bản thân ... nhưng do ham chơi, đua đòi nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

[6]. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thì thấy: bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng với tính chất giản đơn, mục đích vận chuyển pháo để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu và sở thích nhất thời của cá nhân trong dịp tết nguyên đán. Bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, được chính quyền địa phương cam kết giáo dục trở thành công dân có ích cho xã hội ..., mặt khác số lượng pháo vận chuyển không lớn nên khi lượng hình HĐXX cần cân nhắc xem xét để có mức hình phạt cho phù hợp, đúng pháp luật, đảm bảo được tính dăn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy cần phạt bị cáo một khoản tiền nhất định theo quy định để sung ngân sách nhà nước.

[7]. Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự có liên quan:

+ 01 thùng cattong niêm phong ký hiệu A1 bên trong có: 08 hộp pháo nổ, loại pháo dàn có tổng khối lượng 11,4 kg**;** 01 bao tải dứa màu trắng**;** 01 đoạn dây nilon màu trắng. Đây là vật chứng của vụ án Nhà nước cấm vận chuyển, lưu hành và là các vật dụng có liên quan, cần được tịch thu tiêu hủy.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, số khung:RLHJF 4604DY025363; số máy: JF46E - 0025400 hiện không có BKS. Kết quả điều tra cũng như tại phiên tòa xác đinh là tài sản chung thuộc quyền sở hữu của bị cáo và chị Đào Thị Ngàn T, chị T không biết việc T sử dụng chiếc xe mô tô trên để vận chuyển pháo nên cần xem xét trả lại cho bị cáo và chị T.

+ 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen, bị cáo đã sử dụng để liên lạc mua pháo vận chuyển về nhà đốt trong dịp tết nguyên đán nên xác định là công cụ phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ 01 BKS 89E1 - 373.11. Qúa trình điều tra T khai do BSK xe mô tô Airblade của vợ T bị rơi mất nên T đã mua chiếc BSK giả này của 01 người đàn ông không quen biết qua mạng xã hội, lắp vào xe mô tô trên để tham gia giao thông. Qúa trình điều tra xác định chiếc BKS 89E1 - 373.11 là BKS của xe mô tô đăng ký chủ sở hữu là Đào Tất Huy, sinh năm 1986, trú tại thôn Đa Phúc, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, hiện anh Huy vẫn đang sử dụng xe. Cơ quan điều tra đã chuyển BKS trên đến đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Đại Từ để xử lý.

[8]. Các nội dung có liên quan khác trong vụ án:

+ Về nguồn gốc số pháo T khai nhận mua của một người đàn ông không rõ lai lịch và địa chỉ trên mạng xã hội Facebook. Do không xác định được lai lịch của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

+ Đối với chị Đào Thị Ngàn T là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, chị T không biết việc T sử dụng chiếc xe mô tô trên để vận chuyển pháo nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với chị T.

+ Về hành vi điều khiển xe mô tô không có đăng ký xe và gắn biển kiểm soát không đúng quy định, Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ và chiếc BKS trên đến đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Đại Từ để xử lý.

+ Qúa trình Bùi Văn T bị bắt quả tang, do lo sợ T đã nhảy khỏi xe, bỏ chạy và bị ngã, qua giám định T bị tổn T cơ thể 8%, T xác định đây là T tích do bản thân T tự gây nên, T không có yêu cầu đề nghị gì nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

[9]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí HSST sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Văn T** phạm tội "*Vận chuyển hàng cấm*";

Áp dụng: điểm c Khoản 1 Điều 191; điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Văn T 15** (*mười lăm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **30** (*ba mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn T cho UBND xã H nơi bị cáo có hộ khẩu thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì tùy trường hợp Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

*** Hình phạt bổ sung**: Áp dụng khoản 4 Điều 191 BLHS, Phạt bổ sung bị cáo Bùi Văn T 20.000.000đ (*hai mươi*) triệu đồng sung quỹ nhà nước.

*** Về vật chứng + Trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng

hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 thùng cattong niêm phong ký hiệu A1 bên trong có: 08 hộp pháo nổ, loại pháo dàn có tổng khối lượng 11,4 kg**;** 01 bao tải dứa màu trắng**;** 01 đoạn dây nilon màu trắng.

+ Trả lại co bị cáo Bùi Văn T và chị Đỗ Thị Ngàn T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, số khung: RLHJF 4604DY025363; số máy: JF46E - 0025400 hiện không có BKS.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen.

(Đặc diểm, tình trạng vật chứng như mô tả trong quyết định chuyển vật chứng số 41/QĐ - VKS ngày 07/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ và các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo)

*** Về án phí**: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ;
- VKSND tỉnh; VKSND Đại Từ;
- THADS + THAHS huyện Đại Từ;
- Bị cáo + người có QLNVLQ;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Kiên